

| STT | SBD      | Họ và Tên             | CMND         | Ngày sinh  | Giới tính | ĐTU'T | KVU'T | Tổ hợp môn xét | Tổng điểm thi | Điểm xét tuyển sinh | Nguyên vọng TT |
|-----|----------|-----------------------|--------------|------------|-----------|-------|-------|----------------|---------------|---------------------|----------------|
| 382 | 18019015 | NGUYỄN THỊ DIJU       | 122340310    | 22/12/2001 | Nữ        |       | 2     | A00            | 17.15         | 17.4                | NV1            |
| 383 | 24006030 | NGUYỄN THỊ THU HÀ     | 035301004342 | 03/11/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 16.9          | 17.4                | NV1            |
| 384 | 01034887 | TRẦN QUANG HIẾU       | 001201037375 | 13/07/2001 | Nam       |       | 2     | D01            | 17.15         | 17.4                | NV1            |
| 385 | 30014212 | BÙI THỊ THANH HOA     | 184435927    | 16/04/2001 | Nữ        |       | 1     | D01            | 16.65         | 17.4                | NV3            |
| 386 | 28017428 | TRƯƠNG KHÁNH LY       | 038301016213 | 05/01/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 16.9          | 17.4                | NV1            |
| 387 | 01065767 | TRẦN THU THỦY         | 001301009402 | 24/06/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 17.15         | 17.4                | NV3            |
| 388 | 18017015 | NGUYỄN VĂN TUẤN       | 122344554    | 06/11/2001 | Nam       |       | 1     | A01            | 16.65         | 17.4                | NV2            |
| 389 | 01072667 | NGUYỄN KHÁNH CHI      | 001301018566 | 23/10/2001 | Nữ        |       | 3     | D01            | 17.35         | 17.35               | NV2            |
| 390 | 25011889 | VŨ THỊ KIM CHI        | 036301003975 | 20/09/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 16.85         | 17.35               | NV1            |
| 391 | 01028271 | NGUYỄN NGỌC HUY       | 001201037640 | 08/01/2001 | Nam       |       | 2     | D01            | 17.1          | 17.35               | NV1            |
| 392 | 19002388 | TRẦN THỊ KIM LIÊN     | 125876045    | 01/09/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 17.1          | 17.35               | NV1            |
| 393 | 19005117 | NGÔ VĂN NHỊ           | 125892028    | 02/11/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 17.1          | 17.35               | NV3            |
| 394 | 21004576 | ĐỖ THỊ NHUNG          | 030301008017 | 07/11/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 16.85         | 17.35               | NV1            |
| 395 | 17001875 | ĐINH THÚY QUYÊN       | 022301005831 | 09/10/2001 | Nữ        |       | 2NT   | A00            | 16.85         | 17.35               | NV4            |
| 396 | 01022574 | NGUYỄN THỊ QUỲNH      | 001301011284 | 27/10/2001 | Nữ        |       | 3     | D01            | 17.35         | 17.35               | NV2            |
| 397 | 01011205 | TRƯƠNG CÔNG THÀNH     | 001201011287 | 31/01/2001 | Nam       |       | 3     | D01            | 17.35         | 17.35               | NV1            |
| 398 | 01028959 | ĐINH THỊ PHƯƠNG THẢO  | 001301012337 | 13/04/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 17.1          | 17.35               | NV2            |
| 399 | 01059049 | HOÀNG THỊ THÚY        | 001301024932 | 20/07/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 17.1          | 17.35               | NV2            |
| 400 | 18018861 | HÀ THỦY TIỀN          | 122389758    | 30/05/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 17.1          | 17.35               | NV2            |
| 401 | 27002864 | NGUYỄN THỊ THỦY TRANG | 037301000778 | 26/10/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 16.85         | 17.35               | NV2            |
| 402 | 01011850 | PHAN XUÂN TÙNG        | 001201002638 | 30/01/2001 | Nam       |       | 3     | D01            | 17.35         | 17.35               | NV1            |
| 403 | 18014485 | ĐỖ THỊ THẢO VÂN       | 122363965    | 11/03/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 16.85         | 17.35               | NV4            |
| 404 | 03010788 | ĐỖ THỊ KIM CHI        | 031301005738 | 17/05/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 17.05         | 17.3                | NV2            |
| 405 | 18015158 | VŨ THỊ THỦY DƯƠNG     | 122354421    | 05/01/2001 | Nữ        |       | 1     | D01            | 16.55         | 17.3                | NV3            |
| 406 | 29007791 | HOÀNG THỊ THANH HÀ    | 187882556    | 30/05/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 16.8          | 17.3                | NV1            |
| 407 | 18015223 | NGUYỄN THỊ HUỆ        | 122410269    | 27/05/2001 | Nữ        |       | 1     | D01            | 16.55         | 17.3                | NV2            |



| STT | SBD      | Họ và Tên             | CMND         | Ngày sinh  | Giới tính | ĐTU'T | KVƯT | Tổ hợp môn xét | Tổng điểm thi | Điểm xét tuyển sinh | Nguyên vọng TT |
|-----|----------|-----------------------|--------------|------------|-----------|-------|------|----------------|---------------|---------------------|----------------|
| 408 | 15001628 | NGUYỄN THỊ NGỌC LINH  | 132482941    | 02/09/2001 | Nữ        |       | 2    | D01            | 17.05         | 17.3                | NV2            |
| 409 | 16010862 | TRẦN THỊ THÙY LINH    | 035301001094 | 10/05/2001 | Nữ        |       | 2    | D01            | 17.05         | 17.3                | NV1            |
| 410 | 26015855 | LƯƠNG HỒNG NGỌC       | 034301006610 | 17/05/2001 | Nữ        |       | 2NT  | D01            | 16.8          | 17.3                | NV1            |
| 411 | 01010172 | NGUYỄN MINH NGỌC      | 001301025203 | 18/11/2001 | Nữ        |       | 3    | D01            | 17.3          | 17.3                | NV1            |
| 412 | 17003862 | VŨ PHƯƠNG NHI         | 022301001369 | 14/11/2001 | Nữ        |       | 2    | A01            | 17.05         | 17.3                | NV4            |
| 413 | 22005958 | VŨ KIM OANH           | 033301005459 | 05/01/2001 | Nữ        |       | 2NT  | D01            | 16.8          | 17.3                | NV2            |
| 414 | 01054863 | NGUYỄN THỊ QUỲNH      | 001301021512 | 29/09/2001 | Nữ        |       | 2    | D01            | 17.05         | 17.3                | NV1            |
| 415 | 28030731 | LÊ THỊ THẨM           | 038301004077 | 01/01/2001 | Nữ        |       | 2NT  | D01            | 16.8          | 17.3                | NV1            |
| 416 | 28019639 | LÊ THỊ THỦY           | 038301010255 | 23/02/2001 | Nữ        |       | 2NT  | D01            | 16.8          | 17.3                | NV1            |
| 417 | 22004000 | LÊ THỊ VÂN ANH        | 066301000037 | 03/12/2001 | Nữ        |       | 2NT  | A00            | 16.75         | 17.25               | NV2            |
| 418 | 01026436 | LÊ THỊ MAI PHƯƠNG     | 017301000054 | 30/04/2001 | Nữ        |       | 2    | D01            | 17            | 17.25               | NV1            |
| 419 | 19008732 | NGUYỄN THỊ THÚY       | 125934807    | 25/04/2001 | Nữ        |       | 2NT  | D01            | 16.75         | 17.25               | NV4            |
| 420 | 01019156 | NGUYỄN QUỲNH ANH      | 001301004703 | 22/05/2001 | Nữ        |       | 3    | D01            | 17.2          | 17.2                | NV1            |
| 421 | 25009798 | NGUYỄN THỊ HUẾ        | 036301007899 | 26/03/2001 | Nữ        |       | 2NT  | D01            | 16.7          | 17.2                | NV1            |
| 422 | 01018132 | ĐỖ KHÁNH LINH         | 001301001751 | 08/03/2001 | Nữ        |       | 3    | D01            | 17.2          | 17.2                | NV1            |
| 423 | 01036453 | DƯƠNG THỊ NGỌC        | 001301027872 | 18/09/2001 | Nữ        |       | 2    | A00            | 16.95         | 17.2                | NV2            |
| 424 | 19001259 | NGUYỄN BẢO NGỌC       | 125876117    | 16/06/2001 | Nữ        |       | 2    | D01            | 16.95         | 17.2                | NV1            |
| 425 | 27005122 | PHẠM THỊ THU PHƯƠNG   | 037301001913 | 25/04/2001 | Nữ        |       | 2NT  | D01            | 16.7          | 17.2                | NV1            |
| 426 | 21015987 | TRẦN THỊ THỦY         | 030301008264 | 11/05/2001 | Nữ        |       | 2NT  | A00            | 16.7          | 17.2                | NV1            |
| 427 | 29019295 | LƯU TRẦN THIÊN TRANG  | 187924965    | 27/06/2001 | Nữ        |       | 2NT  | D01            | 16.7          | 17.2                | NV1            |
| 428 | 19001459 | NGUYỄN THỊ VIỆT TRINH | 125876147    | 29/11/2001 | Nữ        |       | 2    | D01            | 16.95         | 17.2                | NV1            |
| 429 | 01023271 | NGUYỄN LAN ANH        | 034301010491 | 09/08/2001 | Nữ        |       | 3    | D01            | 17.15         | 17.15               | NV1            |
| 430 | 01035052 | LƯU THỊ THÚY PHƯƠNG   | 001301009423 | 06/11/2001 | Nữ        |       | 2    | D01            | 16.9          | 17.15               | NV4            |
| 431 | 16004549 | ĐỖ DIỆU KIM VÂN TRINH | 026301006064 | 17/02/2001 | Nữ        |       | 2NT  | D01            | 16.65         | 17.15               | NV4            |
| 432 | 01043872 | ĐÀO ANH TÚ            | 001201023994 | 02/09/2001 | Nam       |       | 1    | D01            | 16.4          | 17.15               | NV1            |
| 433 | 18016066 | TRẦN THỊ AN           | 122377107    | 19/07/2001 | Nữ        |       | 1    | D01            | 16.35         | 17.1                | NV1            |



| STT | SBD      | Họ và Tên            | CMND         | Ngày sinh  | Giới tính | ĐTUT | KVUT | Tổ hợp môn xét | Tổng điểm thi | Điểm xét tuyển sinh | Nguyên vọng TT |
|-----|----------|----------------------|--------------|------------|-----------|------|------|----------------|---------------|---------------------|----------------|
| 434 | 05000086 | NGÔ XUÂN ĐẠT         | 073498683    | 19/08/2000 | Nam       |      | 1    | A00            | 16.35         | 17.1                | NV1            |
| 435 | 19011746 | NGUYỄN THỊ QUỲNH     | 125883661    | 14/12/2001 | Nữ        |      | 2NT  | D01            | 16.6          | 17.1                | NV1            |
| 436 | 15012032 | NGUYỄN ANH TUẤN      | 132423967    | 05/01/2001 | Nam       |      | 1    | D01            | 16.35         | 17.1                | NV3            |
| 437 | 01011838 | DƯƠNG MẠNH TÙNG      | 001201026777 | 09/08/2001 | Nam       |      | 3    | D01            | 17.1          | 17.1                | NV3            |
| 438 | 01023747 | VƯƠNG PHƯƠNG CHÚC    | 001301019230 | 05/11/2001 | Nữ        |      | 3    | D01            | 17.05         | 17.05               | NV1            |
| 439 | 01008077 | NGUYỄN HÀ PHAN       | 001201025837 | 23/12/2001 | Nam       |      | 3    | D01            | 17.05         | 17.05               | NV1            |
| 440 | 09007682 | NGHIÊM THỊ THÚY      | 071113177    | 30/11/2001 | Nữ        | 01   | 1    | D01            | 14.3          | 17.05               | NV2            |
| 441 | 13001645 | LƯƠNG THỊ THÙY TRANG | 061123055    | 13/11/2000 | Nữ        |      | 1    | D01            | 16.3          | 17.05               | NV1            |
| 442 | 18015449 | NGUYỄN THỊ KIM YẾN   | 122354468    | 31/03/2001 | Nữ        |      | 1    | D01            | 16.3          | 17.05               | NV2            |
| 443 | 26000805 | NGUYỄN THỊ LINH CHI  | 034301000762 | 24/08/2001 | Nữ        |      | 2    | D01            | 16.75         | 17                  | NV1            |
| 444 | 26005610 | ĐÀO THỊ HIỀN         | 034301003507 | 02/01/2001 | Nữ        |      | 2NT  | D01            | 16.5          | 17                  | NV4            |
| 445 | 01017588 | ĐỒNG ANH HIỂU        | 001201033308 | 22/09/2001 | Nam       |      | 3    | D01            | 17            | 17                  | NV1            |
| 446 | 01071235 | TRẦN THỊ THU HOÀI    | 001301015762 | 22/09/2001 | Nữ        |      | 2    | D01            | 16.75         | 17                  | NV1            |
| 447 | 30007138 | NGUYỄN THỊ HUYỀN     | 184358940    | 16/10/2001 | Nữ        |      | 2NT  | D01            | 16.5          | 17                  | NV2            |
| 448 | 22005896 | NGUYỄN THỊ LUYẾN     | 033301005451 | 06/05/2001 | Nữ        |      | 2NT  | D01            | 16.5          | 17                  | NV2            |
| 449 | 26012333 | NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI | 034301007641 | 19/02/2001 | Nữ        |      | 2NT  | D01            | 16.5          | 17                  | NV2            |
| 450 | 01010160 | NGUYỄN BÍCH NGỌC     | 001301001435 | 23/05/2001 | Nữ        |      | 3    | D01            | 17            | 17                  | NV1            |
| 451 | 05000276 | ĐINH HỒNG NHUNG      | 073553620    | 11/03/2001 | Nữ        |      | 1    | D01            | 16.25         | 17                  | NV1            |
| 452 | 01036314 | NGÔ THỊ THƯ          | 001301032543 | 30/06/2001 | Nữ        |      | 2    | D01            | 16.75         | 17                  | NV1            |
| 453 | 24006660 | NGUYỄN THỊ NGỌC ANH  | 035301000779 | 06/10/2001 | Nữ        |      | 2NT  | D01            | 16.45         | 16.95               | NV1            |
| 454 | 19010018 | LÊ THỊ DUYÊN         | 125956989    | 12/06/2001 | Nữ        |      | 2NT  | D01            | 16.45         | 16.95               | NV1            |
| 455 | 01000843 | HÀ MINH HẢI          | 001201002849 | 02/03/2001 | Nam       |      | 3    | D01            | 16.95         | 16.95               | NV1            |
| 456 | 01049057 | CẦN THỊ BÍCH LIÊN    | 001301029978 | 14/02/2001 | Nữ        |      | 2    | A00            | 16.7          | 16.95               | NV1            |
| 457 | 01073822 | ĐỖ PHƯƠNG LINH       | 001301014847 | 21/11/2001 | Nữ        |      | 3    | D01            | 16.95         | 16.95               | NV4            |
| 458 | 17005972 | LÊ THANH THỦY        | 022301002868 | 14/12/2001 | Nữ        |      | 2    | D01            | 16.7          | 16.95               | NV5            |
| 459 | 05003292 | LÒ THỦY TIÊN         | 073534240    | 04/03/2001 | Nữ        | 01   | 1    | D01            | 14.2          | 16.95               | NV1            |



| STT | SBD      | Họ và Tên             | CMND         | Ngày sinh  | Giới tính | ĐTU'T | KVU'T | Tổ hợp môn xét | Tổng điểm thi | Điểm xét tuyển sinh | Nguyên vọng TT |
|-----|----------|-----------------------|--------------|------------|-----------|-------|-------|----------------|---------------|---------------------|----------------|
| 460 | 19007485 | NGUYỄN THỊ HƯƠNG TRÀ  | 125916187    | 21/03/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 16.45         | 16.95               | NV4            |
| 461 | 25003413 | TRẦN HUY BIÊN         | 036201009854 | 06/01/2001 | Nam       |       | 2NT   | D01            | 16.4          | 16.9                | NV1            |
| 462 | 18003825 | VŨ THỊ DUYÊN          | 122412725    | 14/08/2001 | Nữ        |       | 1     | D01            | 16.15         | 16.9                | NV3            |
| 463 | 01034530 | TẠ THỊ THU HẰNG       | 001301027413 | 01/08/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 16.65         | 16.9                | NV1            |
| 464 | 01057896 | KIỀU THỊ HẠNH         | 001301000343 | 24/01/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 16.65         | 16.9                | NV3            |
| 465 | 21001506 | NGUYỄN THỊ HƯƠNG      | 030301003120 | 04/10/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 16.4          | 16.9                | NV1            |
| 466 | 19000325 | NGUYỄN THỊ THU HUYỀN  | 125876150    | 17/02/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 16.65         | 16.9                | NV1            |
| 467 | 01024459 | NGUYỄN NGỌC LAN       | 001301013190 | 23/10/2001 | Nữ        |       | 3     | D01            | 16.9          | 16.9                | NV1            |
| 468 | 17005244 | ĐỖ THANH MAI          | 022301000230 | 17/01/2001 | Nữ        |       | 1     | D01            | 16.15         | 16.9                | NV3            |
| 469 | 01067544 | NGUYỄN TRẦN THIÊN SƠN | 001201008957 | 12/05/2001 | Nam       |       | 2     | D01            | 16.65         | 16.9                | NV1            |
| 470 | 16000987 | TỔNG THỊ THU TRANG    | 132472299    | 17/01/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 16.65         | 16.9                | NV1            |
| 471 | 21011770 | NGUYỄN THỊ THU UYÊN   | 030301002683 | 06/04/2001 | Nữ        |       | 1     | A00            | 16.15         | 16.9                | NV6            |
| 472 | 01033420 | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH | 001301034168 | 04/12/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 16.6          | 16.85               | NV3            |
| 473 | 24003627 | HỒ THỊ DIỆU           | 035301000874 | 29/09/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 16.35         | 16.85               | NV2            |
| 474 | 16010275 | NGUYỄN VIỆT DŨNG      | 026201003179 | 15/09/2001 | Nam       |       | 2     | D01            | 16.6          | 16.85               | NV1            |
| 475 | 01008041 | PHẠM THANH HẰNG       | 001301003189 | 01/09/2001 | Nữ        |       | 3     | D01            | 16.85         | 16.85               | NV1            |
| 476 | 01050816 | VƯƠNG THỊ HUỆ         | 001300020921 | 05/09/2000 | Nữ        |       | 2     | D01            | 16.6          | 16.85               | NV3            |
| 477 | 17010479 | ĐẶNG THỊ LAN HƯƠNG    | 022301003829 | 06/09/2001 | Nữ        | 01    | 2NT   | D01            | 14.35         | 16.85               | NV1            |
| 478 | 28022267 | NGUYỄN THỊ NGÀ        | 038301010127 | 05/01/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 16.35         | 16.85               | NV1            |
| 479 | 01003330 | PHÙNG THỊ HÀ PHƯƠNG   | 001301009807 | 02/11/2001 | Nữ        |       | 3     | D01            | 16.85         | 16.85               | NV15           |
| 480 | 01051720 | VƯƠNG ĐÌNH QUANG      | 001201009559 | 05/01/2001 | Nam       |       | 2     | D01            | 16.6          | 16.85               | NV4            |
| 481 | 18015418 | TẠ THỊ TỬ             | 122354448    | 01/08/2001 | Nữ        |       | 1     | D01            | 16.1          | 16.85               | NV1            |
| 482 | 25015355 | PHẠM HOÀNG VIỆT       | 036201002133 | 17/07/2001 | Nam       |       | 2NT   | D01            | 16.35         | 16.85               | NV1            |
| 483 | 01050202 | VŨ THỊ CHINH          | 001301028605 | 08/11/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 16.55         | 16.8                | NV1            |
| 484 | 22012169 | MAI THỊ HOA           | 033301004544 | 21/08/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 16.3          | 16.8                | NV1            |
| 485 | 01070971 | NGUYỄN THỊ HOA        | 001301034167 | 21/10/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 16.55         | 16.8                | NV1            |



| STT | SBD      | Họ và Tên              | CMND         | Ngày sinh  | Giới tính | ĐTU'T | KVU'T | Tổ hợp môn xét | Tổng điểm thi | Điểm xét tuyển sinh | Nguyên vọng TT |
|-----|----------|------------------------|--------------|------------|-----------|-------|-------|----------------|---------------|---------------------|----------------|
| 486 | 10003688 | HOÀNG THỊ THU HUYỀN    | 082391143    | 24/04/2001 | Nữ        |       | 1     | A00            | 16.05         | 16.8                | NV4            |
| 487 | 01009186 | PHẠM THÙY LINH         | 001301003359 | 29/08/2001 | Nữ        |       | 3     | D01            | 16.8          | 16.8                | NV3            |
| 488 | 29018773 | TRẦN MAI LINH          | 187925211    | 07/08/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 16.3          | 16.8                | NV1            |
| 489 | 21014353 | NGUYỄN THỊ NGỌC LOAN   | 030301010080 | 24/11/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 16.55         | 16.8                | NV1            |
| 490 | 01004924 | LÊ NGUYỄN QUỐC THÁI    | 001201003904 | 10/07/2001 | Nam       |       | 3     | D01            | 16.8          | 16.8                | NV1            |
| 491 | 21011112 | PHẠM TRẦN THU TRANG    | 030301004613 | 15/09/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 16.55         | 16.8                | NV9            |
| 492 | 19005403 | NGUYỄN THỊ THU UYÊN    | 125933520    | 03/09/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 16.55         | 16.8                | NV1            |
| 493 | 01070140 | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH  | 001301027819 | 10/02/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 16.5          | 16.75               | NV1            |
| 494 | 26017857 | PHẠM THỊ DIỄM          | 034301007980 | 25/02/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 16.25         | 16.75               | NV1            |
| 495 | 01008519 | NGUYỄN BÍCH HỒNG       | 001301000961 | 01/03/2001 | Nữ        |       | 3     | D01            | 16.75         | 16.75               | NV1            |
| 496 | 19008364 | NGUYỄN THỊ THANH HUỆ   | 125934067    | 08/10/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 16.25         | 16.75               | NV1            |
| 497 | 17008457 | NGUYỄN THỊ THU HUYỀN   | 022301004718 | 04/01/2001 | Nữ        |       | 1     | D01            | 16            | 16.75               | NV1            |
| 498 | 01020672 | NGUYỄN MINH NGỌC       | 001301004542 | 03/06/2001 | Nữ        |       | 3     | D01            | 16.75         | 16.75               | NV1            |
| 499 | 29019008 | VƯƠNG THỊ HỒNG OANH    | 187925134    | 11/01/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 16.25         | 16.75               | NV1            |
| 500 | 28003752 | TRẦN THỊ PHƯỢNG        | 038301010430 | 12/09/2001 | Nữ        |       | 1     | A01            | 16            | 16.75               | NV2            |
| 501 | 01026573 | TRẦN THU THẢO          | 001301004037 | 27/08/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 16.5          | 16.75               | NV1            |
| 502 | 25002834 | ĐỖ ANH THƯ             | 036301008767 | 22/11/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 16.5          | 16.75               | NV1            |
| 503 | 01009390 | HOÀNG ANH THƯ          | 001301021023 | 30/05/2001 | Nữ        |       | 3     | D01            | 16.75         | 16.75               | NV2            |
| 504 | 01018493 | ĐINH ĐỨC TRỌNG         | 001201005149 | 06/04/2001 | Nam       |       | 3     | D01            | 16.75         | 16.75               | NV1            |
| 505 | 28003239 | TRỊNH THỊ PHƯƠNG CHI   | 038301006832 | 27/02/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 16.45         | 16.7                | NV1            |
| 506 | 28018371 | LÊ THÚY HẰNG           | 038301015943 | 31/01/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 16.2          | 16.7                | NV2            |
| 507 | 01038396 | BÙI THÚY HIỀN          | 034301011014 | 25/11/2001 | Nữ        |       | 3     | D01            | 16.7          | 16.7                | NV5            |
| 508 | 22008267 | KHÚC THỊ LAN           | 033301002989 | 29/10/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 16.2          | 16.7                | NV1            |
| 509 | 25015083 | PHẠM THỊ NGỌC          | 036301006928 | 24/09/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 16.2          | 16.7                | NV1            |
| 510 | 27003679 | NGUYỄN CÔNG NGUYỄN     | 037201001770 | 16/04/2001 | Nam       |       | 2     | D01            | 16.45         | 16.7                | NV1            |
| 511 | 08002850 | NGUYỄN THỊ TRANG NHUNG | 063566338    | 01/12/2001 | Nữ        |       | 1     | D01            | 15.95         | 16.7                | NV3            |



| STT | SBD      | Họ và Tên              | CMND         | Ngày sinh  | Giới tính | ĐTU'T | KVU'T | Tổ hợp môn xét | Tổng điểm thi | Điểm xét tuyển sinh | Nguyên vọng TT |
|-----|----------|------------------------|--------------|------------|-----------|-------|-------|----------------|---------------|---------------------|----------------|
| 512 | 03017031 | LÂM THỊ MAI NINH       | 031301004082 | 25/03/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 16.45         | 16.7                | NV1            |
| 513 | 29026348 | NGUYỄN THỊ THƠM THƠM   | 187845123    | 09/12/2001 | Nữ        |       | 2     | A01            | 16.45         | 16.7                | NV1            |
| 514 | 17001045 | HOÀNG THANH TUYỀN      | 022301001486 | 16/05/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 16.45         | 16.7                | NV3            |
| 515 | 01016733 | PHẠM HOÀI AN           | 001301008639 | 16/10/2001 | Nữ        |       | 3     | D01            | 16.65         | 16.65               | NV1            |
| 516 | 19006983 | NGUYỄN THỊ HÀ          | 125916184    | 16/07/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 16.15         | 16.65               | NV1            |
| 517 | 01020418 | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LINH | 001301016638 | 25/11/2001 | Nữ        |       | 3     | D01            | 16.65         | 16.65               | NV1            |
| 518 | 15002121 | KIỀU THỊ HẢI LY        | 132395133    | 19/10/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 16.4          | 16.65               | NV1            |
| 519 | 08003382 | TRẦN ĐẠT THANH         | 063524821    | 03/10/2001 | Nam       |       | 1     | A00            | 15.9          | 16.65               | NV1            |
| 520 | 30001706 | TRẦN THỊ THU           | 184348914    | 20/03/2001 | Nữ        |       | 1     | D01            | 15.9          | 16.65               | NV1            |
| 521 | 01072229 | NGUYỄN THỊ THỦY        | 001301011741 | 08/10/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 16.4          | 16.65               | NV1            |
| 522 | 01061045 | NGUYỄN THỊ TRANG       | 001301018084 | 12/09/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 16.4          | 16.65               | NV1            |
| 523 | 05000141 | ĐỖ THANH HOÀI          | 073536470    | 04/11/2001 | Nữ        |       | 1     | A00            | 15.85         | 16.6                | NV1            |
| 524 | 19008388 | NGUYỄN THỊ HUYỀN       | 125934083    | 03/06/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 16.1          | 16.6                | NV2            |
| 525 | 01015588 | LÊ HẢI LONG            | 001201018456 | 09/03/2001 | Nam       |       | 3     | D01            | 16.6          | 16.6                | NV1            |
| 526 | 01073370 | ĐÀO ANH QUÂN           | 038201000008 | 19/02/2001 | Nam       |       | 3     | D01            | 16.6          | 16.6                | NV1            |
| 527 | 31006767 | HÀ THỊ HUYỀN TRANG     | 194659224    | 12/12/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 16.35         | 16.6                | NV1            |
| 528 | 17008739 | TRẦN HỮU THẠCH ANH     | 022201006221 | 15/09/2001 | Nam       |       | 2     | D01            | 16.3          | 16.55               | NV1            |
| 529 | 26002955 | ĐÀO THỊ BÌNH           | 034301008919 | 11/09/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 16.05         | 16.55               | NV1            |
| 530 | 18012729 | NGÔ THỊ PHƯƠNG CHI     | 122342125    | 03/06/2001 | Nữ        |       | 1     | D01            | 15.8          | 16.55               | NV1            |
| 531 | 01039177 | PHẠM TRẦN KHÁNH LINH   | 001301013513 | 14/05/2001 | Nữ        |       | 3     | D01            | 16.55         | 16.55               | NV2            |
| 532 | 01018209 | QUÁCH THỊ HOÀI LINH    | 017301000019 | 30/08/2001 | Nữ        | 06    | 3     | D01            | 15.55         | 16.55               | NV1            |
| 533 | 01008735 | NGUYỄN VĂN QUYÊN       | 001201031521 | 10/10/2001 | Nam       |       | 3     | D01            | 16.55         | 16.55               | NV1            |
| 534 | 28001510 | NGUYỄN MINH ANH        | 231301000044 | 15/11/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 16.25         | 16.5                | NV2            |
| 535 | 01073695 | NGUYỄN QUANG HÙNG      | 085918683    | 30/01/2001 | Nam       | 01    | 3     | A00            | 14.5          | 16.5                | NV1            |
| 536 | 01039115 | LÊ THỊ MAI LINH        | 012301000004 | 05/08/2001 | Nữ        |       | 3     | D01            | 16.5          | 16.5                | NV2            |
| 537 | 16011848 | NGUYỄN THỊ THỦY LINH   | 026301004001 | 13/05/2001 | Nữ        |       | 1     | D01            | 15.75         | 16.5                | NV1            |



| STT | SBD      | Họ và Tên              | CMND         | Ngày sinh  | Giới tính | ĐTUT | KVUT | Tổ hợp môn xét | Tổng điểm thi | Điểm xét tuyển sinh | Nguyên vọng TT |
|-----|----------|------------------------|--------------|------------|-----------|------|------|----------------|---------------|---------------------|----------------|
| 538 | 01066783 | HOÀNG THỊ BÍCH LOAN    | 001301014909 | 24/05/2001 | Nữ        |      | 2    | D01            | 16.25         | 16.5                | NV1            |
| 539 | 15000956 | NGUYỄN HOÀNG NAM       | 132483319    | 07/11/2001 | Nam       |      | 2    | D01            | 16.25         | 16.5                | NV1            |
| 540 | 01036505 | NGUYỄN THỊ THẢO NGUYỄN | 001301022578 | 27/05/2001 | Nữ        |      | 2    | D01            | 16.25         | 16.5                | NV1            |
| 541 | 17011980 | VŨ HỒNG NHUNG          | 022301003629 | 10/06/2001 | Nữ        |      | 1    | D01            | 15.75         | 16.5                | NV1            |
| 542 | 26004408 | ĐOÀN THỊ KIỀU ANH      | 034301007189 | 20/11/2001 | Nữ        |      | 2NT  | A00            | 15.95         | 16.45               | NV1            |
| 543 | 01033759 | NGUYỄN PHƯƠNG ANH      | 001301027507 | 20/12/2001 | Nữ        |      | 2    | D01            | 16.2          | 16.45               | NV1            |
| 544 | 22011014 | VŨ THỦY DƯƠNG          | 033301004570 | 18/08/2001 | Nữ        |      | 2NT  | D01            | 15.95         | 16.45               | NV1            |
| 545 | 28016270 | TRẦN THỊ THU HẰNG      | 038301006850 | 02/04/2001 | Nữ        |      | 2NT  | D01            | 15.95         | 16.45               | NV1            |
| 546 | 01025897 | NGUYỄN THỊ THANH HOA   | 001301000605 | 26/02/2001 | Nữ        |      | 2    | A01            | 16.2          | 16.45               | NV4            |
| 547 | 21003739 | NGUYỄN THỊ HƯƠNG LY    | 030301003259 | 12/03/2001 | Nữ        |      | 2NT  | D01            | 15.95         | 16.45               | NV3            |
| 548 | 28029113 | NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUỲNH | 038301014010 | 18/12/2001 | Nữ        |      | 2NT  | D01            | 15.95         | 16.45               | NV1            |
| 549 | 01049835 | NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH   | 001301026408 | 27/10/2001 | Nữ        |      | 2    | D01            | 16.2          | 16.45               | NV1            |
| 550 | 01065003 | ĐẶNG THỊ HỒNG THẨM     | 001301032700 | 23/06/2001 | Nữ        |      | 2    | D01            | 16.2          | 16.45               | NV3            |
| 551 | 01071032 | NGUYỄN QUỐC TRƯỢNG     | 001201034232 | 07/02/2001 | Nam       |      | 2    | D01            | 16.2          | 16.45               | NV5            |
| 552 | 17011479 | NGUYỄN THÚY VI         | 022301000719 | 11/05/2001 | Nữ        |      | 2    | D01            | 16.2          | 16.45               | NV1            |
| 553 | 01019302 | ĐÀM THỦY CHI           | 001301004136 | 13/09/2001 | Nữ        |      | 3    | D01            | 16.4          | 16.4                | NV1            |
| 554 | 26000952 | ĐÀO THANH HIỀN         | 034301000586 | 19/01/2001 | Nữ        |      | 2    | D01            | 16.15         | 16.4                | NV1            |
| 555 | 01005583 | ĐỖ TRUNG HIẾU          | 001201017815 | 15/09/2001 | Nam       |      | 3    | D01            | 16.4          | 16.4                | NV1            |
| 556 | 21001488 | CHU THỊ HUYỀN          | 030301007533 | 18/05/2001 | Nữ        |      | 2NT  | D01            | 15.9          | 16.4                | NV1            |
| 557 | 01008646 | NGUYỄN XUÂN KIÊN       | 001201021932 | 30/10/2001 | Nam       |      | 3    | D01            | 16.4          | 16.4                | NV3            |
| 558 | 31001920 | ĐẶNG HOÀI NAM          | 044201003082 | 19/04/2001 | Nam       |      | 2    | D01            | 16.15         | 16.4                | NV1            |
| 559 | 16003883 | ĐÀO THỊ NGÂN           | 026301003439 | 23/09/2001 | Nữ        |      | 2NT  | D01            | 15.9          | 16.4                | NV1            |
| 560 | 01032286 | NGUYỄN NGÔ KIỀU NHUNG  | 025301000062 | 08/09/2001 | Nữ        |      | 2    | D01            | 16.15         | 16.4                | NV5            |
| 561 | 01015923 | NGUYỄN HỮU SƠN         | 001201003265 | 31/05/2001 | Nam       |      | 3    | A01            | 16.4          | 16.4                | NV2            |
| 562 | 01072183 | NGUYỄN THỊ THỊNH       | 001301029498 | 08/01/2001 | Nữ        |      | 2    | D01            | 16.15         | 16.4                | NV1            |
| 563 | 28000676 | ĐẶNG THỊ KIM THOA      | 038301005847 | 25/07/2001 | Nữ        |      | 2    | D01            | 16.15         | 16.4                | NV1            |



| STT | SBD      | Họ và Tên            | CMND         | Ngày sinh  | Giới tính | ĐTU'T | KVU'T | Tổ hợp môn xét | Tổng điểm thi | Điểm xét tuyển sinh | Nguyên vọng TT |
|-----|----------|----------------------|--------------|------------|-----------|-------|-------|----------------|---------------|---------------------|----------------|
| 564 | 02061474 | LÊ VŨ MỘNG THU       | 079301004096 | 27/02/2001 | Nữ        |       | 3     | A00            | 16.4          | 16.4                | NV2            |
| 565 | 25003659 | PHẠM THỊ THÚY        | 036301001955 | 02/09/2001 | Nữ        |       | 2NT   | A00            | 15.9          | 16.4                | NV3            |
| 566 | 28016696 | LÊ THỊ NGỌC TRINH    | 038301015452 | 01/12/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 15.9          | 16.4                | NV3            |
| 567 | 01004319 | TRẦN PHƯƠNG ANH      | 001301026796 | 11/08/2001 | Nữ        |       | 3     | D01            | 16.35         | 16.35               | NV1            |
| 568 | 24003312 | PHAN THỊ KHÁNH HÒA   | 035301001050 | 16/06/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 15.85         | 16.35               | NV1            |
| 569 | 28025512 | NGUYỄN THỊ HỒNG      | 038301003014 | 04/09/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 15.85         | 16.35               | NV1            |
| 570 | 17007904 | PHẠM TUẤN HÙNG       | 022201001362 | 25/12/2001 | Nam       |       | 2     | A01            | 16.1          | 16.35               | NV1            |
| 571 | 01008603 | TRƯƠNG THU HƯƠNG     | 001301001583 | 13/04/2001 | Nữ        |       | 3     | D01            | 16.35         | 16.35               | NV1            |
| 572 | 16009245 | PHẠM NGỌC LAN        | 026301003630 | 14/08/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 15.85         | 16.35               | NV1            |
| 573 | 25007427 | ĐOÀN NGỌC TRƯỜNG TAM | 036201004414 | 04/09/2001 | Nam       |       | 2NT   | D01            | 15.85         | 16.35               | NV1            |
| 574 | 01060456 | LƯU KIM XUYỀN        | 001301030857 | 04/01/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 16.1          | 16.35               | NV1            |
| 575 | 28024740 | LÊ THỊ TÚ ANH        | 038301012279 | 02/02/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 15.8          | 16.3                | NV1            |
| 576 | 26016405 | NGUYỄN NGỌC ĐIỀN     | 034201004246 | 22/06/2001 | Nam       |       | 2NT   | D01            | 15.8          | 16.3                | NV1            |
| 577 | 01034463 | LƯƠNG THỊ HẠNH       | 001301033306 | 26/12/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 16.05         | 16.3                | NV1            |
| 578 | 01000899 | NGUYỄN THỊ HOÀI      | 037301004518 | 23/11/2001 | Nữ        |       | 3     | D01            | 16.3          | 16.3                | NV1            |
| 579 | 15004760 | TRẦN THỊ HÀ LY       | 132472477    | 12/08/2001 | Nữ        |       | 1     | D01            | 15.55         | 16.3                | NV3            |
| 580 | 25003657 | TRẦN THU THỦY        | 036301004063 | 09/03/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 15.8          | 16.3                | NV1            |
| 581 | 16009527 | NGUYỄN THỊ KIM TUYẾN | 026301002676 | 15/07/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 15.8          | 16.3                | NV2            |
| 582 | 18018911 | ĐỖ ÁNH TUYẾT         | 122359059    | 18/11/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 16.05         | 16.3                | NV2            |
| 583 | 28025808 | BÙI KHÁNH VÂN        | 038301013206 | 21/03/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 15.8          | 16.3                | NV2            |
| 584 | 07003020 | LÊ HOÀNG YÊN         | 045209878    | 30/04/2001 | Nữ        |       | 1     | A00            | 15.55         | 16.3                | NV1            |
| 585 | 18018529 | DƯƠNG THỊ HẢI        | 122320692    | 10/01/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 16            | 16.25               | NV1            |
| 586 | 01040739 | TRẦN MINH HIỀN       | 001301015012 | 04/10/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 16            | 16.25               | NV1            |
| 587 | 25012146 | NGUYỄN NGỌC LINH     | 036201013112 | 10/11/2001 | Nam       |       | 2NT   | A01            | 15.75         | 16.25               | NV1            |
| 588 | 25008600 | NGUYỄN ĐỨC THẮNG     | 036201003523 | 13/07/2001 | Nam       |       | 2NT   | D01            | 15.75         | 16.25               | NV9            |
| 589 | 17004041 | NGUYỄN HỒNG ANH      | 022301002523 | 13/03/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 15.95         | 16.2                | NV2            |



| STT | SBD      | Họ và Tên            | CMND         | Ngày sinh  | Giới tính | ĐTU'T | KVU'T | Tổ hợp môn xét | Tổng điểm thi | Điểm xét tuyển sinh | Nguyên vọng TT |
|-----|----------|----------------------|--------------|------------|-----------|-------|-------|----------------|---------------|---------------------|----------------|
| 590 | 11001542 | LÊ THỊ PHƯƠNG LY     | 095286870    | 08/10/2001 | Nữ        |       | 1     | A00            | 15.45         | 16.2                | NV1            |
| 591 | 01015989 | NGUYỄN TOÀN THẮNG    | 197383756    | 30/12/2000 | Nam       |       | 3     | D01            | 16.2          | 16.2                | NV1            |
| 592 | 17003409 | ĐOÀN THỊ THƯ         | 022301004083 | 25/11/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 15.7          | 16.2                | NV1            |
| 593 | 01051938 | NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM | 001301036587 | 22/05/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 15.95         | 16.2                | NV1            |
| 594 | 05000004 | ĐÀO HUỆ ANH          | 073553837    | 19/03/2001 | Nữ        |       | 1     | D01            | 15.4          | 16.15               | NV1            |
| 595 | 28025368 | MAI THỊ VÂN ANH      | 038301002940 | 14/10/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 15.65         | 16.15               | NV1            |
| 596 | 08000114 | PHẠM THỊ HẢI         | 063546669    | 10/04/2001 | Nữ        |       | 1     | D01            | 15.4          | 16.15               | NV2            |
| 597 | 25003510 | TRẦN THU HUYỀN       | 036301009651 | 29/09/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 15.65         | 16.15               | NV1            |
| 598 | 01008653 | BÙI NGỌC LAM         | 000301000163 | 23/10/2001 | Nữ        |       | 3     | D01            | 16.15         | 16.15               | NV2            |
| 599 | 16009290 | NGUYỄN HOÀNG MẠNH    | 026201005327 | 25/03/2001 | Nam       |       | 2NT   | D01            | 15.65         | 16.15               | NV4            |
| 600 | 18016337 | TẠ THỊ THANH NGÀ     | 122377210    | 19/04/2001 | Nữ        |       | 1     | D01            | 15.4          | 16.15               | NV1            |
| 601 | 22005983 | ĐỖ THỊ QUYẾN         | 033301005434 | 25/03/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 15.65         | 16.15               | NV2            |
| 602 | 01005046 | ĐỖ BÙI MINH THƯ      | 037301000030 | 20/10/2001 | Nữ        | 06    | 3     | D01            | 15.15         | 16.15               | NV4            |
| 603 | 16002030 | NGUYỄN TIẾN VINH     | 026201006568 | 23/05/2001 | Nam       |       | 2     | D01            | 15.9          | 16.15               | NV2            |
| 604 | 01021212 | TRẦN PHƯƠNG ANH      | 001301012322 | 15/12/2001 | Nữ        |       | 3     | D01            | 16.1          | 16.1                | NV5            |
| 605 | 01048019 | ĐỖ THỊ HÀ            | 001301029987 | 18/06/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 15.85         | 16.1                | NV1            |
| 606 | 01038025 | ĐỖ MINH HẰNG         | 001301003723 | 16/08/2001 | Nữ        |       | 3     | D01            | 16.1          | 16.1                | NV1            |
| 607 | 21001440 | NGUYỄN THỊ HIỀN      | 030301003212 | 09/08/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 15.6          | 16.1                | NV1            |
| 608 | 01030845 | PHẠM ĐOÀN HỒNG       | 001301000776 | 26/01/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 15.85         | 16.1                | NV4            |
| 609 | 25014286 | NGUYỄN VĂN HÙNG      | 036201008641 | 11/01/2001 | Nam       |       | 2NT   | A00            | 15.6          | 16.1                | NV1            |
| 610 | 16010855 | NGUYỄN KHÁNH LINH    | 001301026860 | 21/10/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 15.85         | 16.1                | NV1            |
| 611 | 18015279 | LÊ THỊ MAI           | 122354610    | 10/03/2001 | Nữ        |       | 1     | D01            | 15.35         | 16.1                | NV1            |
| 612 | 01020682 | NGUYỄN PHƯƠNG NGỌC   | 001301006825 | 27/09/2001 | Nữ        |       | 3     | D01            | 16.1          | 16.1                | NV1            |
| 613 | 01036246 | NGÔ ĐỨC THỌ          | 001201032949 | 20/01/2001 | Nam       |       | 2     | D01            | 15.85         | 16.1                | NV1            |
| 614 | 26001497 | NGUYỄN PHƯƠNG ANH    | 034301000592 | 23/09/2001 | Nữ        |       | 2     | A01            | 15.8          | 16.05               | NV2            |
| 615 | 01047474 | NGUYỄN CAO BẰNG      | 001201030409 | 15/12/2001 | Nam       |       | 2     | D01            | 15.8          | 16.05               | NV3            |



| STT | SBD      | Họ và Tên            | CMND         | Ngày sinh  | Giới tính | ĐTƯT | KVƯT | Tổ hợp môn xét | Tổng điểm thi | Điểm xét tuyển sinh | Nguyên vọng TT |
|-----|----------|----------------------|--------------|------------|-----------|------|------|----------------|---------------|---------------------|----------------|
| 616 | 24000515 | ĐỖ THU HOÀI          | 035301001011 | 21/02/2001 | Nữ        |      | 2    | D01            | 15.8          | 16.05               | NV1            |
| 617 | 18015785 | LÊ THỂ MINH          | 122353568    | 27/11/2001 | Nam       |      | 1    | D01            | 15.3          | 16.05               | NV1            |
| 618 | 18015299 | NGUYỄN DANH NGHĨA    | 122354498    | 06/10/2001 | Nam       |      | 1    | D01            | 15.3          | 16.05               | NV3            |
| 619 | 16010464 | NGUYỄN HOÀI NGỌC     | 026301006171 | 08/10/2001 | Nữ        |      | 2    | D01            | 15.8          | 16.05               | NV1            |
| 620 | 01008079 | DƯƠNG PHI            | 001200002605 | 07/10/2000 | Nam       |      | 3    | D01            | 16.05         | 16.05               | NV1            |
| 621 | 01040672 | ĐÀO HỒNG HẠNH        | 001301033229 | 14/03/2001 | Nữ        |      | 2    | D01            | 15.75         | 16                  | NV3            |
| 622 | 30009481 | VÕ THỊ THU HƯƠNG     | 184349642    | 08/02/2001 | Nữ        |      | 2NT  | A01            | 15.5          | 16                  | NV1            |
| 623 | 01008648 | NGUYỄN KHẮC KIẾT     | 001201013921 | 02/11/2001 | Nam       |      | 3    | D01            | 16            | 16                  | NV1            |
| 624 | 01035821 | NGUYỄN DIỆU LINH     | 001301035474 | 17/10/2001 | Nữ        |      | 2    | D01            | 15.75         | 16                  | NV5            |
| 625 | 01071989 | ĐẶNG THỊ THU NGÀ     | 001301030751 | 26/04/2001 | Nữ        |      | 2    | D01            | 15.75         | 16                  | NV1            |
| 626 | 27001683 | NGUYỄN TUẤN THÀNH    | 037200000267 | 25/12/2000 | Nam       |      | 2NT  | D01            | 15.5          | 16                  | NV1            |
| 627 | 27005694 | LẠI LỆ XUÂN          | 037301003583 | 21/01/2001 | Nữ        |      | 2NT  | A00            | 15.5          | 16                  | NV2            |
| 628 | 24003176 | LÊ NGỌC ANH          | 035301002791 | 12/04/2001 | Nữ        |      | 2NT  | D01            | 15.45         | 15.95               | NV1            |
| 629 | 26009850 | NGUYỄN THỊ THU HIỀN  | 034301004190 | 30/04/2001 | Nữ        |      | 2NT  | D01            | 15.45         | 15.95               | NV1            |
| 630 | 01021910 | NGUYỄN THANH HOA     | 001301001295 | 22/03/2001 | Nữ        |      | 3    | D01            | 15.95         | 15.95               | NV1            |
| 631 | 01009459 | ĐẶNG MAI LINH        | 001301003292 | 21/05/2001 | Nữ        |      | 3    | D01            | 15.95         | 15.95               | NV1            |
| 632 | 01003620 | NGUYỄN PHƯƠNG LINH   | 001301023208 | 20/10/2001 | Nữ        |      | 3    | D01            | 15.95         | 15.95               | NV2            |
| 633 | 27008796 | NGUYỄN THỊ MAI LINH  | 164661801    | 08/09/2000 | Nữ        |      | 1    | D01            | 15.2          | 15.95               | NV1            |
| 634 | 01072119 | NGUYỄN THỊ NINH      | 001301031385 | 04/06/2001 | Nữ        |      | 2    | D01            | 15.7          | 15.95               | NV1            |
| 635 | 25015809 | PHẠM THỊ HỒNG NHUNG  | 036301010620 | 07/03/2001 | Nữ        |      | 2NT  | D01            | 15.4          | 15.9                | NV2            |
| 636 | 13002661 | BÙI THU TRANG        | 061119203    | 18/04/2001 | Nữ        |      | 1    | D01            | 15.15         | 15.9                | NV3            |
| 637 | 25004899 | NGUYỄN THỊ LAN ANH   | 036301005539 | 13/03/2001 | Nữ        |      | 2NT  | A00            | 15.35         | 15.85               | NV3            |
| 638 | 28002495 | TRỊNH PHƯƠNG ANH     | 038301020682 | 02/09/2001 | Nữ        |      | 2    | D01            | 15.6          | 15.85               | NV1            |
| 639 | 01017337 | VŨ LINH CHI          | 034301011257 | 03/11/2001 | Nữ        |      | 3    | D01            | 15.85         | 15.85               | NV1            |
| 640 | 01018048 | NGUYỄN LAN HƯƠNG     | 001301015079 | 07/12/2001 | Nữ        |      | 3    | D01            | 15.85         | 15.85               | NV1            |
| 641 | 01054221 | NGUYỄN THỊ ÚY THƯƠNG | 001301021952 | 08/01/2001 | Nữ        |      | 2    | D01            | 15.6          | 15.85               | NV2            |



| STT | SBD      | Họ và Tên            | CMND         | Ngày sinh  | Giới tính | ĐTU'T | KVU'T | Tổ hợp môn xét | Tổng điểm thi | Điểm xét tuyển sinh | Nguyên vọng TT |
|-----|----------|----------------------|--------------|------------|-----------|-------|-------|----------------|---------------|---------------------|----------------|
| 642 | 01036283 | DƯƠNG THỊ THANH THỦY | 001301027308 | 07/12/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 15.6          | 15.85               | NV1            |
| 643 | 01019163 | NGUYỄN THỊ LAN ANH   | 001301017220 | 11/08/2001 | Nữ        |       | 3     | A00            | 15.8          | 15.8                | NV1            |
| 644 | 01007943 | TRẦN MINH ĐỨC        | 001201011852 | 24/10/2001 | Nam       |       | 3     | D01            | 15.8          | 15.8                | NV1            |
| 645 | 01010985 | NGUYỄN NGỌC HUYỀN    | 001301015065 | 20/11/2001 | Nữ        |       | 3     | D01            | 15.8          | 15.8                | NV1            |
| 646 | 01050883 | NGUYỄN THỊ THU HUYỀN | 001301018202 | 19/10/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 15.55         | 15.8                | NV2            |
| 647 | 01020639 | VŨ QUỲNH NGA         | 001301004378 | 06/02/2001 | Nữ        |       | 3     | D01            | 15.8          | 15.8                | NV1            |
| 648 | 01036479 | NGUYỄN THỊ NGỌC      | 001301032059 | 05/09/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 15.55         | 15.8                | NV2            |
| 649 | 01024612 | ĐẶNG THỊ VŨ TÂM      | 001301012029 | 24/10/2001 | Nữ        |       | 3     | D01            | 15.8          | 15.8                | NV2            |
| 650 | 18017622 | NINH QUANG TUẤN      | 122353910    | 08/08/1999 | Nam       |       | 2     | D01            | 15.55         | 15.8                | NV1            |
| 651 | 18015217 | LÊ THỊ HOÀI          | 122354496    | 26/09/2001 | Nữ        |       | 1     | D01            | 15            | 15.75               | NV1            |
| 652 | 01022424 | LÊ DIỆU LINH         | 001301016904 | 21/10/2001 | Nữ        |       | 3     | D01            | 15.75         | 15.75               | NV2            |
| 653 | 01028995 | VŨ THỊ THẢO          | 001301026063 | 03/11/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 15.5          | 15.75               | NV1            |
| 654 | 01018441 | ĐINH ĐÌNH THỊNH      | 001201006566 | 23/07/2001 | Nam       |       | 3     | D01            | 15.75         | 15.75               | NV1            |
| 655 | 01057851 | NGUYỄN THỊ VÂN       | 001300017711 | 17/09/2000 | Nữ        |       | 3     | D01            | 15.75         | 15.75               | NV1            |
| 656 | 27005722 | TRẦN TUẤN ANH        | 037201000309 | 24/09/2001 | Nam       |       | 2NT   | D01            | 15.2          | 15.7                | NV1            |
| 657 | 15012060 | ĐẶNG NGỌC ÁNH        | 132422694    | 28/09/2001 | Nữ        |       | 1     | D01            | 14.95         | 15.7                | NV1            |
| 658 | 01061809 | LÊ THỊ THU GIANG     | 001301028407 | 07/02/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 15.45         | 15.7                | NV1            |
| 659 | 18019216 | NGUYỄN LINH HƯƠNG    | 122351528    | 21/08/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 15.45         | 15.7                | NV1            |
| 660 | 01020035 | NGUYỄN GIA HUY       | 001201004690 | 20/08/2001 | Nam       |       | 3     | A00            | 15.7          | 15.7                | NV1            |
| 661 | 28018466 | LÊ NGỌC LAN          | 038301016574 | 01/01/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 15.2          | 15.7                | NV2            |
| 662 | 01006370 | ĐINH KHÔI NGUYỄN     | 001201010555 | 26/11/2001 | Nam       |       | 3     | A00            | 15.7          | 15.7                | NV2            |
| 663 | 26011479 | ĐỖ THỊ YẾN           | 034301004328 | 02/05/2001 | Nữ        |       | 2NT   | A00            | 15.2          | 15.7                | NV1            |
| 664 | 01069325 | NGUYỄN THỊ HẢI YẾN   | 001301028456 | 27/02/2001 | Nữ        |       | 2     | A00            | 15.45         | 15.7                | NV3            |
| 665 | 21018221 | ĐỖ TUẤN ANH          | 030201000142 | 04/08/2001 | Nam       |       | 2NT   | D01            | 15.15         | 15.65               | NV1            |
| 666 | 01070855 | LÊ THỊ HẰNG          | 001301029716 | 18/06/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 15.4          | 15.65               | NV2            |
| 667 | 19006545 | DƯƠNG THỊ HƯƠNG      | 125945956    | 08/12/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 15.4          | 15.65               | NV1            |



| STT | SBD      | Họ và Tên              | CMND         | Ngày sinh  | Giới tính | ĐTUT | KVUT | Tổ hợp môn xét | Tổng điểm thi | Điểm xét tuyển sinh | Nguyên vọng TT |
|-----|----------|------------------------|--------------|------------|-----------|------|------|----------------|---------------|---------------------|----------------|
| 668 | 17008035 | ĐÀO THÚY NGA           | 030301004998 | 15/03/2001 | Nữ        |      | 2    | D01            | 15.4          | 15.65               | NV1            |
| 669 | 28008796 | LƯƠNG THỊ TÌNH         | 038301004600 | 03/04/2001 | Nữ        | 01   | 1    | D01            | 12.9          | 15.65               | NV2            |
| 670 | 01061004 | LÊ THỊ KIM TRÀ         | 001301023370 | 18/04/2001 | Nữ        |      | 2    | D01            | 15.4          | 15.65               | NV1            |
| 671 | 10001696 | HOÀNG THANH TÙNG       | 082355727    | 17/12/2001 | Nam       | 01   | 1    | D01            | 12.9          | 15.65               | NV1            |
| 672 | 27001968 | TRẦN THỊ THÚY HƯỜNG    | 037301003935 | 24/07/2001 | Nữ        |      | 2NT  | D01            | 15.1          | 15.6                | NV1            |
| 673 | 01009696 | NGUYỄN QUANG MINH      | 001201003501 | 02/07/2001 | Nam       |      | 3    | D01            | 15.6          | 15.6                | NV1            |
| 674 | 19001483 | TRẦN ANH TUẤN          | 125917600    | 03/12/2001 | Nam       |      | 2    | D01            | 15.35         | 15.6                | NV1            |
| 675 | 16009537 | NGUYỄN THỊ VÂN         | 026301006543 | 03/05/2001 | Nữ        |      | 2NT  | D01            | 15.1          | 15.6                | NV4            |
| 676 | 19004644 | ĐẶNG THỊ VÂN ANH       | 125892438    | 09/08/2001 | Nữ        |      | 2    | D01            | 15.3          | 15.55               | NV1            |
| 677 | 17013625 | NGUYỄN THỊ VÂN ANH     | 022301006634 | 08/06/2001 | Nữ        |      | 1    | D01            | 14.8          | 15.55               | NV5            |
| 678 | 01037388 | LÊ MẠNH DŨNG           | 001201027336 | 02/03/2001 | Nam       |      | 3    | D01            | 15.55         | 15.55               | NV1            |
| 679 | 21004207 | NGUYỄN ĐẮC DUY         | 040736593    | 11/11/2001 | Nam       |      | 2NT  | D01            | 15.05         | 15.55               | NV2            |
| 680 | 01047903 | NGUYỄN THỊ THU DUYÊN   | 001301030259 | 13/08/2001 | Nữ        |      | 2    | A00            | 15.3          | 15.55               | NV1            |
| 681 | 21001476 | NGUYỄN THỊ HUỆ         | 030301003025 | 24/03/2001 | Nữ        |      | 2NT  | D01            | 15.05         | 15.55               | NV1            |
| 682 | 01051328 | NGUYỄN THỊ LINH LINH   | 001301017919 | 31/12/2001 | Nữ        |      | 2    | D01            | 15.3          | 15.55               | NV1            |
| 683 | 01031875 | NGUYỄN QUANG MINH      | 001201012291 | 04/06/2001 | Nam       |      | 2    | D01            | 15.3          | 15.55               | NV2            |
| 684 | 01008679 | PHẠM THỊ THU PHƯƠNG    | 001301010899 | 11/11/2001 | Nữ        |      | 3    | D01            | 15.55         | 15.55               | NV1            |
| 685 | 16010558 | ĐỖ ANH THƯ             | 026301005490 | 14/05/2001 | Nữ        |      | 2    | D01            | 15.3          | 15.55               | NV1            |
| 686 | 28028585 | BÙI THỊ THỦY           | 038301011921 | 28/03/2001 | Nữ        |      | 1    | D01            | 14.8          | 15.55               | NV1            |
| 687 | 01011731 | ĐINH THỊ TRÚC TIÊN     | 062301000001 | 07/12/2001 | Nữ        |      | 3    | D01            | 15.55         | 15.55               | NV1            |
| 688 | 01073161 | NGUYỄN NGỌC HÀ         | 001301031032 | 31/03/2001 | Nữ        |      | 3    | D01            | 15.5          | 15.5                | NV1            |
| 689 | 01050409 | NGUYỄN THỊ THU HÀ      | 001301018471 | 28/10/2001 | Nữ        |      | 2    | D01            | 15.25         | 15.5                | NV2            |
| 690 | 25007132 | NGUYỄN THỊ THU HIỀN    | 036301003577 | 24/12/2001 | Nữ        |      | 2NT  | D01            | 15            | 15.5                | NV3            |
| 691 | 19009014 | NGUYỄN THỊ THÚY HIỀN   | 125963717    | 04/04/2001 | Nữ        |      | 2NT  | D01            | 15            | 15.5                | NV1            |
| 692 | 18015231 | BÙI THỊ HUYỀN          | 122339518    | 21/05/2001 | Nữ        |      | 1    | D01            | 14.75         | 15.5                | NV1            |
| 693 | 28016988 | NGUYỄN THỊ QUỲNH NGOAN | 038301015655 | 15/09/2001 | Nữ        |      | 2NT  | D01            | 15            | 15.5                | NV3            |



| STT | SBD      | Họ và Tên           | CMND         | Ngày sinh  | Giới tính | ĐTU'T | KVU'T | Tổ hợp môn xét | Tổng điểm thi | Điểm xét tuyển sinh | Nguyên vọng TT |
|-----|----------|---------------------|--------------|------------|-----------|-------|-------|----------------|---------------|---------------------|----------------|
| 694 | 24003842 | TRẦN THỊ QUỲNH      | 035301002425 | 06/05/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 15            | 15.5                | NV1            |
| 695 | 01042033 | HOÀNG CHÂU ANH      | 001301015203 | 17/12/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 15.2          | 15.45               | NV1            |
| 696 | 25010391 | NGUYỄN THU HOÀI     | 036301000518 | 05/08/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 14.95         | 15.45               | NV1            |
| 697 | 25008866 | TRẦN THỊ HUYỀN      | 036301007579 | 22/09/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 14.95         | 15.45               | NV3            |
| 698 | 01069018 | DƯƠNG THỊ HUYỀN LA  | 001301009705 | 04/09/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 15.2          | 15.45               | NV1            |
| 699 | 01053955 | CAO DIỆU LINH       | 001301021553 | 16/01/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 15.2          | 15.45               | NV1            |
| 700 | 16010861 | TRẦN KHÁNH LINH     | 026301004635 | 26/08/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 15.2          | 15.45               | NV1            |
| 701 | 29017486 | HỒ PHI CHIẾN        | 187926612    | 10/10/2000 | Nam       |       | 2NT   | D01            | 14.9          | 15.4                | NV3            |
| 702 | 28015424 | ĐỖ THỊ HOA          | 038301013424 | 01/01/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 14.9          | 15.4                | NV1            |
| 703 | 26006343 | TRẦN VIỆT HOÀNG     | 034201003476 | 17/08/2001 | Nam       |       | 2NT   | D01            | 14.9          | 15.4                | NV5            |
| 704 | 18014180 | THÂN THỊ MAI        | 122364765    | 28/11/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 14.9          | 15.4                | NV3            |
| 705 | 01024576 | NGUYỄN THỊ QUYÊN    | 001301006192 | 27/06/2001 | Nữ        |       | 3     | D01            | 15.4          | 15.4                | NV1            |
| 706 | 42005490 | PHÙNG THỊ QUYÊN     | 001301031998 | 04/09/2001 | Nữ        |       | 1     | D01            | 14.65         | 15.4                | NV1            |
| 707 | 24006204 | VŨ THỊ NHƯ QUỲNH    | 035301002849 | 05/05/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 14.9          | 15.4                | NV1            |
| 708 | 29023716 | PHAN VĂN THÔNG      | 187799325    | 26/08/2001 | Nam       |       | 1     | D01            | 14.65         | 15.4                | NV1            |
| 709 | 10008344 | NGUYỄN ANH TUẤN     | 082365289    | 10/09/2001 | Nam       |       | 1     | D01            | 14.65         | 15.4                | NV3            |
| 710 | 25002410 | ĐỖ HƯƠNG GIANG      | 036301009388 | 08/10/2001 | Nữ        | 04    | 2     | D01            | 13.1          | 15.35               | NV2            |
| 711 | 01039060 | NGUYỄN PHÚC LÂM     | 001201014725 | 04/03/2001 | Nam       |       | 3     | D01            | 15.35         | 15.35               | NV1            |
| 712 | 01022534 | PHẠM DUY PHƯƠNG     | 001201013913 | 26/09/2001 | Nam       |       | 3     | D01            | 15.35         | 15.35               | NV3            |
| 713 | 19000683 | NGUYỄN THỊ THU THẢO | 125955012    | 07/07/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 15.1          | 15.35               | NV1            |
| 714 | 01013542 | NGUYỄN TRỌNG TÙNG   | 001201005185 | 18/08/2001 | Nam       |       | 3     | D01            | 15.35         | 15.35               | NV1            |
| 715 | 01045165 | NGUYỄN THỊ VÂN ANH  | 001301029642 | 02/05/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 15.05         | 15.3                | NV1            |
| 716 | 01050247 | DƯƠNG THỊ THUY DUNG | 001301008286 | 07/09/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 15.05         | 15.3                | NV3            |
| 717 | 21001355 | NGUYỄN THỊ DUNG     | 030301003788 | 20/09/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 14.8          | 15.3                | NV4            |
| 718 | 01011628 | PHÙNG HIẾU PHONG    | 001201010699 | 16/09/2001 | Nam       |       | 3     | D01            | 15.3          | 15.3                | NV6            |
| 719 | 19000750 | TRẦN THỊ TÌNH       | 125876143    | 18/03/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 15.05         | 15.3                | NV1            |



| STT | SBD      | Họ và Tên              | CMND         | Ngày sinh  | Giới tính | ĐTU'T | KVUT | Tổ hợp môn xét | Tổng điểm thi | Điểm xét tuyển sinh | Nguyên vọng TT |
|-----|----------|------------------------|--------------|------------|-----------|-------|------|----------------|---------------|---------------------|----------------|
| 720 | 28018735 | LÊ THỊ THU TRANG       | 038301010632 | 03/03/2001 | Nữ        |       | 2NT  | D01            | 14.8          | 15.3                | NV1            |
| 721 | 01023684 | LƯU QUANG TUẤN         | 001201004681 | 21/08/2001 | Nam       |       | 3    | D01            | 15.3          | 15.3                | NV3            |
| 722 | 26012001 | PHẠM THỊ VÂN ANH       | 034301004659 | 20/05/2001 | Nữ        |       | 2NT  | D01            | 14.75         | 15.25               | NV1            |
| 723 | 28003229 | TRẦN THỊ VÂN ANH       | 038301001843 | 14/06/2001 | Nữ        |       | 2    | D01            | 15            | 15.25               | NV1            |
| 724 | 16009161 | PHẠM VĂN HÒA           | 026201004149 | 08/12/2001 | Nam       |       | 2NT  | D01            | 14.75         | 15.25               | NV4            |
| 725 | 30004641 | PHẠM KHÁNH LINH        | 184377879    | 18/08/2001 | Nữ        |       | 2    | D01            | 15            | 15.25               | NV1            |
| 726 | 19007346 | QUÁCH THỊ MINH PHƯƠNG  | 125908136    | 12/06/2001 | Nữ        |       | 2NT  | D01            | 14.75         | 15.25               | NV2            |
| 727 | 19005412 | TRẦN QUỐC VIỆT         | 125892720    | 09/05/2001 | Nam       |       | 2    | D01            | 15            | 15.25               | NV1            |
| 728 | 01012022 | LÊ DUY ANH             | 001201019034 | 25/05/2001 | Nam       |       | 3    | D01            | 15.2          | 15.2                | NV1            |
| 729 | 01034379 | TRỊNH HOÀNG MINH GIANG | 001301025119 | 20/08/2001 | Nữ        |       | 2    | D01            | 14.95         | 15.2                | NV1            |
| 730 | 28032951 | LÊ HỒNG NHUNG          | 038300019383 | 11/07/2000 | Nữ        |       | 1    | D01            | 14.45         | 15.2                | NV3            |
| 731 | 16000841 | NGUYỄN THỊ THÚY PHƯƠNG | 026301003295 | 07/06/2001 | Nữ        |       | 2    | D01            | 14.95         | 15.2                | NV1            |
| 732 | 21009673 | ĐỖ THỊ THANH DUNG      | 030301005057 | 31/08/2001 | Nữ        |       | 2    | D01            | 14.9          | 15.15               | NV5            |
| 733 | 19008227 | TRỊNH THỊ PHƯƠNG DUNG  | 125934796    | 29/04/2001 | Nữ        |       | 2NT  | D01            | 14.65         | 15.15               | NV3            |
| 734 | 01016362 | ĐẶNG HẰNG NGA          | 022301000456 | 02/01/2001 | Nữ        |       | 3    | D01            | 15.15         | 15.15               | NV8            |
| 735 | 19006294 | NGUYỄN NGỌC THẢO       | 125892344    | 28/09/2001 | Nữ        |       | 2    | A00            | 14.9          | 15.15               | NV1            |
| 736 | 24002452 | VŨ THỊ XUÂN TRÀ        | 035301000366 | 04/04/2001 | Nữ        |       | 2NT  | D01            | 14.65         | 15.15               | NV6            |
| 737 | 01058527 | NGUYỄN THỊ THU TRANG   | 001301023860 | 11/06/2001 | Nữ        |       | 2    | D01            | 14.9          | 15.15               | NV1            |
| 738 | 25002918 | BÙI QUANG TÙNG         | 036201001921 | 17/10/2001 | Nam       |       | 2    | D01            | 14.9          | 15.15               | NV1            |
| 739 | 22005658 | NGUYỄN THỊ KIỀU CHÂM   | 033301000797 | 23/09/2001 | Nữ        |       | 2NT  | D01            | 14.6          | 15.1                | NV1            |
| 740 | 01013755 | NGUYỄN TRUNG ĐỨC       | 001201002364 | 17/03/2001 | Nam       |       | 3    | A00            | 15.1          | 15.1                | NV3            |
| 741 | 01020389 | LÊ THỊ KHÁNH LINH      | 001301003519 | 21/07/2001 | Nữ        |       | 3    | D01            | 15.1          | 15.1                | NV1            |
| 742 | 01011580 | NGUYỄN MINH NGUYỆT     | 001301005111 | 31/08/2001 | Nữ        |       | 3    | D01            | 15.1          | 15.1                | NY2            |
| 743 | 28017564 | ĐÀM THỊ PHƯƠNG THẢO    | 038301001591 | 13/10/2001 | Nữ        |       | 2NT  | D01            | 14.6          | 15.1                | NV2            |
| 744 | 18017673 | NGÔ PHƯƠNG ANH         | 122411896    | 12/11/2001 | Nữ        |       | 2    | D01            | 14.8          | 15.05               | NV7            |
| 745 | 01016907 | NGUYỄN VIỆT ANH        | 001201014858 | 29/09/2001 | Nam       |       | 3    | D01            | 15.05         | 15.05               | NV1            |



| STT | SBD      | Họ và Tên              | CMND         | Ngày sinh  | Giới tính | ĐTU'T | KVU'T | Tổ hợp môn xét | Tổng điểm thi | Điểm xét tuyển sinh | Nguyên vọng TT |
|-----|----------|------------------------|--------------|------------|-----------|-------|-------|----------------|---------------|---------------------|----------------|
| 746 | 01043445 | PHAN THỊ THU HUYỀN     | 001301020836 | 22/05/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 14.8          | 15.05               | NV1            |
| 747 | 23007341 | NGUYỄN HOÀNG NGÂN      | 113780370    | 04/08/2001 | Nữ        |       | 1     | D01            | 14.3          | 15.05               | NV1            |
| 748 | 01010536 | LÊ PHƯƠNG ANH          | 001301017936 | 16/09/2001 | Nữ        |       | 3     | D01            | 15            | 15                  | NV2            |
| 749 | 19007771 | TRẦN THU HOÀI          | 125894982    | 23/10/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 14.5          | 15                  | NV2            |
| 750 | 01009142 | NGUYỄN HÀ LINH         | 001301003438 | 01/08/2001 | Nữ        |       | 3     | D01            | 15            | 15                  | NV2            |
| 751 | 27006466 | PHẠM THỊ TRANG         | 037301003512 | 13/01/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 14.5          | 15                  | NV1            |
| 752 | 21005283 | PHẠM THỊ VÂN ANH       | 030301002806 | 01/12/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 14.45         | 14.95               | NV3            |
| 753 | 22011143 | ĐÀO THỊ KHÁNH HUYỀN    | 033300004723 | 03/04/2000 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 14.45         | 14.95               | NV1            |
| 754 | 01071528 | NGUYỄN THỊ LINH        | 001301029495 | 19/02/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 14.7          | 14.95               | NV1            |
| 755 | 19001960 | NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG | 125884847    | 17/12/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 14.7          | 14.95               | NV1            |
| 756 | 01019481 | DƯƠNG ANH ĐỨC          | 001200003732 | 07/06/2000 | Nam       |       | 3     | D01            | 14.9          | 14.9                | NV2            |
| 757 | 26015749 | PHẠM THỊ HỒNG HUỆ      | 034301005656 | 10/12/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 14.4          | 14.9                | NV1            |
| 758 | 01071453 | NGUYỄN TRUNG KHẢI      | 001201024368 | 04/09/2001 | Nam       |       | 2     | D01            | 14.65         | 14.9                | NV1            |
| 759 | 01018429 | NGUYỄN ĐỨC THĂNG       | 001201021721 | 27/11/2001 | Nam       |       | 3     | D01            | 14.9          | 14.9                | NV1            |
| 760 | 02041049 | PHẠM PHƯƠNG THUY       | 079301019619 | 19/04/2001 | Nữ        |       | 3     | D01            | 14.9          | 14.9                | NV1            |
| 761 | 01071412 | NGUYỄN NGỌC HƯƠNG      | 001301016120 | 17/08/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 14.6          | 14.85               | NV1            |
| 762 | 01068884 | ĐỖ THỊ THANH HUYỀN     | 001301021813 | 23/09/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 14.6          | 14.85               | NV1            |
| 763 | 23006779 | PHẠM THỊ BÍCH NGỌC     | 113773428    | 04/01/2001 | Nữ        |       | 1     | D01            | 14.1          | 14.85               | NV1            |
| 764 | 26003452 | PHẠM THỊ TÂM           | 034301009697 | 11/10/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 14.35         | 14.85               | NV1            |
| 765 | 21011135 | TRẦN PHI TUYẾT         | 030301011030 | 22/12/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 14.6          | 14.85               | NV7            |
| 766 | 16001530 | PHÙNG THỊ BÌNH         | 026301004870 | 06/07/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 14.55         | 14.8                | NV2            |
| 767 | 28003240 | NGUYỄN THỊ HOÀNG CHINH | 038301016764 | 06/06/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 14.55         | 14.8                | NV1            |
| 768 | 19001757 | NGUYỄN THỊ LUYẾN       | 125884873    | 19/06/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 14.55         | 14.8                | NV1            |
| 769 | 18018963 | NGUYỄN THỊ ÁNH         | 122399980    | 13/08/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 14.5          | 14.75               | NV5            |
| 770 | 01027175 | NGUYỄN THÀNH CÔNG      | 001201005258 | 29/01/2001 | Nam       |       | 2     | D01            | 14.5          | 14.75               | NV1            |
| 771 | 28030045 | TRẦN PHẠM NGUYỄN HOÀNG | 038201004575 | 23/04/2001 | Nam       |       | 2NT   | D01            | 14.25         | 14.75               | NV3            |



| STT | SBD      | Họ và Tên              | CMND         | Ngày sinh  | Giới tính | ĐTU'T | KVU'T | Tổ hợp môn xét | Tổng điểm thi | Điểm xét tuyển sinh | Nguyên vọng TT |
|-----|----------|------------------------|--------------|------------|-----------|-------|-------|----------------|---------------|---------------------|----------------|
| 772 | 01005858 | VŨ HẢI LONG            | 001201005711 | 12/02/2001 | Nam       |       | 3     | D01            | 14.75         | 14.75               | NV1            |
| 773 | 01013541 | NGUYỄN THANH TÙNG      | 026201003487 | 30/10/2001 | Nam       |       | 3     | D01            | 14.75         | 14.75               | NV6            |
| 774 | 22004761 | PHẠM THỊ ÁNH           | 033301007126 | 16/07/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 14.2          | 14.7                | NV1            |
| 775 | 01028104 | NGUYỄN THU HIỀN        | 001301006045 | 24/09/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 14.45         | 14.7                | NV2            |
| 776 | 25003575 | TRẦN THỊ MINH          | 036301009513 | 22/10/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 14.2          | 14.7                | NV2            |
| 777 | 01002121 | BÙI HƯƠNG NHI          | 001301003063 | 01/08/2001 | Nữ        |       | 3     | D01            | 14.7          | 14.7                | NV7            |
| 778 | 08003400 | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO | 063580745    | 16/04/2001 | Nữ        |       | 1     | A00            | 13.95         | 14.7                | NV5            |
| 779 | 22008566 | NGUYỄN THỊ KHÁNH TRANG | 033301001533 | 14/11/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 14.2          | 14.7                | NV1            |
| 780 | 17001104 | BẾ THỊ CHINH           | 022301007063 | 10/02/2001 | Nữ        | 06    | 2NT   | D01            | 13.15         | 14.65               | NV1            |
| 781 | 22010521 | NGUYỄN THỊ HẬU         | 033301002418 | 20/01/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 14.15         | 14.65               | NV1            |
| 782 | 16010364 | NGUYỄN TUẤN HUY        | 026201003915 | 23/11/2001 | Nam       |       | 2     | D01            | 14.4          | 14.65               | NV5            |
| 783 | 01051420 | NGUYỄN THỊ HƯƠNG LÝ    | 001301032243 | 18/08/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 14.4          | 14.65               | NV2            |
| 784 | 24001906 | NGUYỄN THỊ DIỄM MY     | 035301004117 | 27/10/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 14.15         | 14.65               | NV1            |
| 785 | 28021773 | LÊ THỊ NHÂN            | 038301006345 | 03/12/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 14.15         | 14.65               | NV2            |
| 786 | 19009303 | ĐINH THỊ PHƯƠNG THẢO   | 125971197    | 12/10/2001 | Nữ        |       | 2NT   | A01            | 14.15         | 14.65               | NV3            |
| 787 | 01017999 | ĐỖ ĐỨC HÙNG            | 001201021364 | 16/10/2001 | Nam       |       | 3     | D01            | 14.6          | 14.6                | NV1            |
| 788 | 27004029 | PHẠM THỊ THÙY LINH     | 037301002223 | 07/12/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 14.35         | 14.6                | NV1            |
| 789 | 29000346 | NGÔ THỊ SƠN            | 187875000    | 17/03/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 14.1          | 14.6                | NV1            |
| 790 | 01019552 | TRẦN KIM HẰNG          | 079301007531 | 24/01/2001 | Nữ        |       | 3     | D01            | 14.55         | 14.55               | NV4            |
| 791 | 01059989 | LÊ THỊ THU HIỀN        | 001301023245 | 13/09/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 14.3          | 14.55               | NV2            |
| 792 | 01020504 | PHẠM KHÁNH LY          | 001301007797 | 18/09/2001 | Nữ        |       | 3     | D01            | 14.55         | 14.55               | NV4            |
| 793 | 01011556 | KHƯƠNG GIÁNG NGỌC      | 001301004961 | 08/08/2001 | Nữ        |       | 3     | D01            | 14.5          | 14.5                | NV7            |
| 794 | 01031409 | NGUYỄN THỊ KIỀU LINH   | 001301017218 | 24/12/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 14.2          | 14.45               | NV1            |
| 795 | 41001806 | BÙI TRUNG THÀNH        | 225820796    | 27/01/2001 | Nam       |       | 2     | D01            | 14.2          | 14.45               | NV1            |
| 796 | 28029194 | LÊ THỊ TRANG           | 038301005258 | 28/11/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 13.95         | 14.45               | NV4            |
| 797 | 01074148 | PHẠM THỂ VINH          | 013619090    | 23/12/1999 | Nam       |       | 3     | D01            | 14.45         | 14.45               | NV2            |



| STT | SBD      | Họ và Tên            | CMND         | Ngày sinh  | Giới tính | ĐTU'T | KVU'T | Tổ hợp môn xét | Tổng điểm thi | Điểm xét tuyển sinh | Nguyên vọng TT |
|-----|----------|----------------------|--------------|------------|-----------|-------|-------|----------------|---------------|---------------------|----------------|
| 798 | 01021080 | MẠC TUẤN ANH         | 025201000020 | 12/04/2001 | Nam       |       | 3     | D01            | 14.4          | 14.4                | NV1            |
| 799 | 01007444 | TRỊNH TRUNG CHIẾN    | 038201016538 | 04/06/2001 | Nam       |       | 3     | D01            | 14.4          | 14.4                | NV1            |
| 800 | 25007686 | PHẠM THỊ DUYÊN       | 036301009040 | 10/03/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 13.9          | 14.4                | NV1            |
| 801 | 25006026 | NGUYỄN THỊ HIỀN      | 036301005962 | 16/09/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 13.9          | 14.4                | NV1            |
| 802 | 25001581 | NGUYỄN THỊ KIM OANH  | 036301012302 | 04/05/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 14.15         | 14.4                | NV1            |
| 803 | 19002816 | VŨ THỊ UYÊN          | 125878776    | 19/01/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 14.15         | 14.4                | NV1            |
| 804 | 21015237 | TRẦN THỊ HƯƠNG VÂN   | 030301006126 | 31/03/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 13.9          | 14.4                | NV6            |
| 805 | 18015201 | TRẦN THỊ HIỀN        | 122354491    | 24/01/2001 | Nữ        |       | 1     | D01            | 13.6          | 14.35               | NV2            |
| 806 | 19000483 | NGUYỄN THỊ TRÀ MY    | 125949434    | 10/09/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 14.1          | 14.35               | NV2            |
| 807 | 01063234 | NGUYỄN THỊ HẢI ANH   | 001301035256 | 15/08/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 14.05         | 14.3                | NV1            |
| 808 | 01029287 | NGUYỄN VĂN NGỌC      | 001201008730 | 11/04/2001 | Nam       |       | 2     | D01            | 14.05         | 14.3                | NV1            |
| 809 | 21010023 | NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH | 030301007010 | 10/10/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 14.05         | 14.3                | NV1            |
| 810 | 01005085 | HÀ THU TRANG         | 001301006805 | 09/08/2001 | Nữ        |       | 3     | D01            | 14.3          | 14.3                | NV1            |
| 811 | 24000462 | TRẦN THU HÀ          | 035301001941 | 14/10/2001 | Nữ        |       | 2     | A00            | 14            | 14.25               | NV9            |
| 812 | 18019211 | NGUYỄN TUẤN HÙNG     | 122357380    | 10/09/2001 | Nam       |       | 2     | D01            | 14            | 14.25               | NV1            |
| 813 | 26001340 | VŨ THỊ HỒNG THÚY     | 034301000402 | 23/04/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 14            | 14.25               | NV2            |
| 814 | 16009467 | HOÀNG BÁ TIẾN        | 026201003773 | 27/10/2001 | Nam       |       | 2NT   | D01            | 13.75         | 14.25               | NV1            |
| 815 | 01074206 | NGUYỄN HƯƠNG LY      | 001301019169 | 05/10/2001 | Nữ        |       | 3     | D01            | 14.2          | 14.2                | NV1            |
| 816 | 01018951 | NGUYỄN ANH TÚ        | 001201016764 | 01/12/2001 | Nam       |       | 3     | D01            | 14.2          | 14.2                | NV2            |
| 817 | 19001395 | VŨ PHƯƠNG THẢO       | 125949046    | 24/12/2001 | Nữ        |       | 2     | D01            | 13.9          | 14.15               | NV1            |
| 818 | 18015874 | TRẦN THỊ QUYÊN       | 122361410    | 17/11/2001 | Nữ        |       | 1     | A00            | 13.35         | 14.1                | NV3            |
| 819 | 01016135 | NGUYỄN PHƯƠNG TRANG  | 001301003767 | 13/04/2001 | Nữ        |       | 3     | D01            | 14.1          | 14.1                | NV6            |
| 820 | 26001056 | ĐỖ TRUNG KIẾN        | 034201000557 | 24/04/2001 | Nam       |       | 2     | D01            | 13.8          | 14.05               | NV1            |
| 821 | 01020578 | NGUYỄN QUỲNH MY      | 001301019330 | 06/12/2001 | Nữ        |       | 3     | D01            | 14.05         | 14.05               | NV10           |
| 822 | 18013975 | VŨ THỊ THU HIỀN      | 122369370    | 13/10/2001 | Nữ        |       | 2NT   | D01            | 13.5          | 14                  | NV1            |
| 823 | 01010902 | LÊ VĂN HIẾU          | 001201009445 | 04/10/2001 | Nam       |       | 3     | D01            | 14            | 14                  | NV4            |



| STT | SBD      | Họ và Tên        | CMND         | Ngày sinh  | Giới tính | ĐTUT | KVUT | Tổ hợp môn xét | Tổng điểm thi | Điểm xét tuyển sinh | Nguyên vọng TT |
|-----|----------|------------------|--------------|------------|-----------|------|------|----------------|---------------|---------------------|----------------|
| 824 | 01018045 | ĐÌNH KHÁNH HƯƠNG | 001301003627 | 06/09/2001 | Nữ        |      | 3    | D01            | 14            | 14                  | NV4            |
| 825 | 28033619 | TRỊNH MAI LÝ     | 038300013166 | 15/08/2000 | Nữ        |      | 2NT  | D01            | 13.5          | 14                  | NV3            |
| 826 | 01074072 | LÊ ANH THƯ       | 001301003347 | 18/08/2001 | Nữ        |      | 3    | D01            | 14            | 14                  | NV1            |

Danh sách này có 826 thí sinh./.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**



**TS. Hà Xuân Hùng**